TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 861/2020/HNGĐ-ST Ngày: 14/9/2020 V/v : Không công nhận quan hệ vợ chồng	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Hoàng Minh Đang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 696/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, về "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Khuôl L; Sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Số 113H/59B đường A, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn*: Bà Lý Thu V; Sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Số 113H/59B đường A, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn ông Huỳnh Khuôl L trình bày:

Ông L và bà Lý Thu V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1977 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

giữa hai người phát sinh nhiều quan điểm mâu thuẩn nhau, dẫn đến thường xuyên gây gỗ, cãi vã làm cho cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề. Mặc dù cả hai đã nhiều lần tự hoà giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn, giữa hai người không còn tiếng nói chung, không chia sẻ được các vấn đề trong cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà V.

Theo bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn – bà Lý Thu V trình bày: Bà thừa nhận về thời gian vợ chồng tìm hiểu, quá trình sống chung như ông L trình bày là đúng sự thật. Từ đầu năm 2020 thì giữa bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẩn dẫn đến cả hai thường xuyên xích mích, chửi nhau. Nay do tình cảm không còn nên bà cũng thống nhất đề nghị Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà.

Về con chung: Ông L và bà V cùng xác nhận có bốn con chung tên:

1. Huỳnh Minh T, sinh ngày 12/11/1979;

2. Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 12/4/1982;

3. Huỳnh Minh K, sinh ngày 03/11/1988 và

4. Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 18/01/1995.

Hiện nay cả 04 người con chung đều đã thành niên nên ông L và bà V không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L và bà V cùng xác định cả hai không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L và bà V cùng xác nhận không có nợ chung.

Toà án đã phân tích, động viên để ông L và bà V quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng các bên đều xác định cuộc sống chung đã mâu thuẩn trầm trọng, giữa hai người không còn tình cảm với nhau và giữ nguyên yêu cầu Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử, Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Khuôl L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn – ông Huỳnh Khuôl L và bị đơn – bà Lý Thu V đều có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông L và bà V chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Không công nhận quan hệ vợ chồng"; Bị đơn bà Lý Thu V có địa chỉ cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Huỳnh Khuôl L và bà Lý Thu V chung sống với nhau từ năm 1997, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Toà án đã phân tích, động viên để các bên đương sự trở về đoàn tụ và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng các bên đều xác định cuộc sống chung đã phát sinh quá nhiều mâu thuẩn dẫn đến hai bên không còn tình cảm với nhau. Ông L yêu cầu Toà án giải quyết chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa ông với bà V đồng thời bà V cũng đồng ý. Do ông L và bà V chung sống với nhau từ năm 1997 đến nhay nhưng không đăng ký kết hôn, hiện nay quan hệ tình cảm giữa các bên thật sự không còn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, 14 và 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà V.

[3.2] Về con chung: Ông L và bà V cùng xác nhận có bốn con chung tên:

+ Huỳnh Minh T, sinh ngày 12/11/1979;

+ Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 12/4/1982;

+ Huỳnh Minh K, sinh ngày 03/11/1988 và

+ Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 18/01/1995.

Cả bốn con chung của ông L và bà V đã thành niên, ông L và bà V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà V xác định không có tài sản chung và không nợ gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn – ông Huỳnh Khuôl L có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông L sinh năm 1948 đã có yêu cầu miễn nộp tiền án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, Điều 39, 147, 207, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13;

- Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Khuôl L.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Khuôl L và bà Lý Thu V.

2. Về con chung: Ông L và bà V có bốn con chung đã thành niên nên Toà án không đặt vấn đề giải quyết gồm:

+ Huỳnh Minh T, sinh ngày 12/11/1979;

+ Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 12/4/1982;

+ Huỳnh Minh K, sinh ngày 03/11/1988 và

+ Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 18/01/1995.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Khuôl L được miễn nộp tiền án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông L, bà V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND nơi cư trú;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.